

Số: 23 /2021/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 25 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định mô hình quản lý
khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-BTP;
- Vụ Pháp chế-Bộ VHTTDL;
- Thường trực Tỉnh ủy; | (để b/c)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, ngành của tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch



QUY ĐỊNH

Mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Quyết định số 23 /2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về công tác quản lý hoạt động du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh (sau đây gọi chung là khu du lịch) trên địa bàn tỉnh Gia Lai khi đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận theo quy định của Luật Du lịch năm 2017 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; đơn vị quản lý khu du lịch; tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và cộng đồng dân cư tham gia hoạt động tại các khu du lịch.

Chương II QUY ĐỊNH QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI KHU DU LỊCH

Điều 3. Mô hình quản lý khu du lịch

Mô hình quản lý khu du lịch được thực hiện trên cơ sở phân công nhiệm vụ cho đơn vị quản lý khu du lịch. Đơn vị quản lý khu du lịch gồm các hình thức sau:

1. Đối với khu du lịch thuộc nhà nước giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch quản lý thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan quản lý trực tiếp về hoạt động quản lý khu du lịch, hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao nhiệm vụ cho đơn vị công lập trực thuộc thực hiện việc quản lý khu du lịch.
2. Đối với khu du lịch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quản lý giao cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quản lý thực hiện việc quản lý khu du lịch.
3. Đối với khu du lịch thuộc các ban quản lý chuyên ngành và của doanh nghiệp hoặc các tổ chức tương đương thì thành lập ban quản lý khu du lịch thực hiện việc quản lý khu du lịch.

Điều 4. Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị quản lý khu du lịch

1. Nhiệm vụ của đơn vị quản lý khu du lịch

a) Quản lý việc thực hiện quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý việc đầu tư, khai thác và bảo vệ danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa, lịch sử và bản sắc văn hóa các dân tộc trong khu du lịch;

b) Quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, hoạt động của hướng dẫn viên du lịch theo quy định của Luật Du lịch năm 2017;

c) Bảo đảm an toàn cho khách du lịch; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường trong khu du lịch;

d) Xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, điểm cung cấp thông tin phục vụ khách du lịch.

2. Quyền hạn của đơn vị quản lý khu du lịch

Quản lý các hoạt động du lịch tại khu du lịch; chịu sự chỉ đạo, quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp quản lý hoặc các đơn vị chuyên ngành cấp trên liên quan quản lý.

Điều 5. Quản lý việc thực hiện quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý việc đầu tư, khai thác và bảo vệ danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa, lịch sử và bản sắc văn hóa các dân tộc trong khu du lịch

1. Công bố quy hoạch chi tiết khu du lịch; thực hiện đầu tư khu du lịch theo đúng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới được giao.

2. Đơn vị quản lý khu du lịch có trách nhiệm bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình công cộng; giữ gìn phong tục, tập quán truyền thống tốt đẹp, nghệ thuật, lễ hội dân gian các dân tộc và phát huy nghề thủ công truyền thống; thực hiện nếp sống văn hóa góp phần xây dựng môi trường văn hóa du lịch văn minh.

3. Các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa và các hoạt động văn hóa tại các khu du lịch phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản lý đối với di sản văn hóa và dịch vụ văn hóa. Việc tổ chức khai thác các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh phục vụ kinh doanh du lịch phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

4. Hoạt động trong các khu du lịch không được làm ảnh hưởng đến các giá trị văn hóa truyền thống, đạo đức và thuần phong mỹ tục của các dân tộc thiểu số sinh sống trong phạm vi khu du lịch, đồng thời khuyến khích:

a) Sử dụng trang phục dân tộc mang tính đặc trưng của các dân tộc thiểu số ở Gia Lai cho nhân viên khi phục vụ khách tham quan du lịch.

b) Tham gia bảo tồn, duy trì kiến trúc nhà sàn của các dân tộc thiểu số ở Gia Lai bằng chất liệu truyền thống.

c) Tham gia các hoạt động bảo tồn, sử dụng và phát huy giá trị các loại hình nghệ thuật truyền thống của các dân tộc; xây dựng các đội văn nghệ dân tộc phục vụ khách tham quan du lịch.

Điều 6. Quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, hoạt động của hướng dẫn viên du lịch trong khu du lịch

1. Các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trong khu du lịch bao gồm: Dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải khát, bán hàng lưu niệm, xông hơi, vật lý trị liệu, hoạt động văn hoá, vui chơi giải trí, vận chuyển khách du lịch... thực hiện đúng các quy định của Luật Du lịch năm 2017 và các quy định khác liên quan; niêm yết giá sản phẩm và kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký.

2. Người sử dụng lao động trong khu du lịch có hợp đồng lao động theo quy định, có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo nghề tương ứng cho đội ngũ nhân viên, khuyến khích đồng phục cho nhân viên.

3. Kiểm tra, giám sát hoạt động của hướng dẫn viên trong khu du lịch đảm bảo theo nhiệm vụ giao hoặc theo hợp đồng, tuân thủ luật pháp Việt Nam; hướng dẫn viên trong khu du lịch phải có thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm theo quy định của Luật Du lịch năm 2017.

Điều 7. Bảo đảm an toàn cho khách du lịch; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường trong khu du lịch

1. Đơn vị quản lý khu du lịch có biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản cho khách du lịch; có biện pháp phòng, tránh rủi ro, trang bị thiết bị, phương tiện và tổ chức bộ phận bảo vệ, cứu hộ, cứu nạn cho khách du lịch; tập huấn kỹ năng cứu hộ, cứu nạn cho nhân viên; phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cứu hộ, cứu nạn cho khách du lịch.

2. Đơn vị quản lý khu du lịch có trách nhiệm đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội; không được mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, các chất gây nghiện; không tổ chức, chứa chấp, môi giới mua bán dâm; không kinh doanh, phổ biến văn hóa phẩm thuộc loại cấm lưu hành; không tuyên truyền hoạt động mê tín dị đoan, truyền đạo trái phép và thực hiện các hành vi trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường du lịch; không tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ, chất độc, chất phóng xạ; không chứa chấp tội phạm đang bị truy nã và các hoạt động trái pháp luật khác.

3. Các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trong khu du lịch không được gây ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan, môi trường; thực hiện các quy định về bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và bảo vệ động vật rừng; có kế hoạch, phương án và các phương tiện về phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

4. Xây dựng nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch, thực hiện thu gom, xử lý rác thải, nước thải theo quy định; xây dựng nội quy bảo vệ môi trường phù hợp với đặc thù của khu du lịch, niêm yết công khai tại các lối vào và những nơi dễ quan sát trong khu du lịch.

Điều 8. Xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, điểm cung cấp thông tin phục vụ khách du lịch

1. Đơn vị quản lý khu du lịch có trách nhiệm cảnh báo nguy cơ gây nguy hiểm cho khách du lịch; thông báo, chỉ dẫn kịp thời cho khách du lịch trong trường hợp khẩn cấp; bố trí các địa điểm cung cấp thông tin, hỗ trợ du khách, thiết lập đường dây nóng tại khu du lịch để bảo đảm an ninh, an toàn cho du khách.

2. Xây dựng và bố trí sơ đồ, hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn (biển báo nguy hiểm, biển báo thú dữ, biển chỉ dẫn địa điểm, chỉ dẫn nhà vệ sinh,...) thống nhất, rõ ràng, giúp khách du lịch thuận tiện trong quá trình tham quan.

3. Hỗ trợ thông tin, giải quyết các yêu cầu, kiến nghị cần thiết và chính đáng của khách du lịch trong các trường hợp cần trợ giúp, tạo điều kiện thuận lợi để khách du lịch dễ dàng tiếp cận thông tin, được tư vấn, chọn lọc các cơ sở lưu trú du lịch, sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch, giải trí.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KHU DU LỊCH

Điều 9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài Nguyên và Môi trường và các ngành chức năng liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện đầu tư du lịch theo quy hoạch của khu du lịch.

2. Hướng dẫn công tác quản lý, bảo vệ, trùng tu, tôn tạo các công trình văn hoá, lịch sử và phát huy giá trị văn hoá trong khu du lịch theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong việc chấp hành quy định đối với các hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành, lưu trú, hướng dẫn viên du lịch, ăn uống, thể thao, vui chơi, giải trí và dịch vụ liên quan khác phục vụ khách du lịch trong khu du lịch theo quy định của pháp luật.

4. Có trách nhiệm báo cáo kết quả về quản lý khu du lịch theo định kỳ quý, năm, những kiến nghị đề xuất cần xử lý cho Ủy ban nhân dân tỉnh để tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh tại các khu du lịch được ổn định và phát triển.

Điều 10. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Phối hợp các đơn vị liên quan, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ tại khu du lịch đối với việc mua bán hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, ghi nhãn hàng hóa, niêm yết giá hàng hóa, giá dịch vụ không đúng quy định.

Điều 11. Công an tỉnh

Phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy; đảm bảo về an ninh, an toàn trong khu du lịch; hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai các biện pháp nghiệp vụ tại các địa bàn, tuyến, điểm du lịch để đảm bảo an ninh, an toàn cho các hoạt động kinh doanh và khách du lịch trên địa bàn.

Điều 12. Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh

Phối hợp với các ngành liên quan quản lý, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, phí, lệ phí của các tổ chức, doanh nghiệp quản lý hoạt động kinh doanh tại khu du lịch.

Điều 13. Sở Y tế

Tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh phòng dịch cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại, dịch vụ du lịch trong khu du lịch; phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm tại các nhà hàng, quán ăn trong khu du lịch.

Điều 14. Sở Giao thông vận tải

Phối hợp với đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm điều kiện kinh doanh vận chuyển khách du lịch, không đảm bảo an toàn cho khách trong khu du lịch.

Điều 15. Sở Nội vụ

Theo dõi, giám sát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị quản lý khu du lịch và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý hoạt động du lịch tại khu du lịch.

Điều 16. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời xử lý các trường hợp liên quan đến an ninh, an toàn tính mạng, tài sản đến khách du lịch có yếu tố nước ngoài tại khu du lịch.

Điều 17. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh-Truyền hình Gia Lai, Báo Gia Lai

Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai, Báo Gia Lai triển khai tuyên truyền, phổ biến các nội dung của quy định này về quản lý các hoạt động du lịch trong khu du lịch đến các đơn vị kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Có trách nhiệm phối hợp triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này đối với khu du lịch trên địa bàn; xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với vi phạm theo thẩm quyền, trong trường hợp vượt quá thẩm quyền thì kiến nghị Ủy ban nhân tỉnh xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng Quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư, hoạt động, kinh doanh du lịch, dịch vụ trong khu du lịch chịu trách nhiệm thực hiện quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

Non